

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 53/2024/HSST

Ngày: 28/6/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai Trung**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Lại Thị Thuý Hằng**

2/ Ông **Lê Đức Dũng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thái Thị Vân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Thị Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2024/TLST - HS ngày 24/5/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST - HS ngày 06/6/2024 và thông báo v/v thay đổi thời gian mở phiên tòa số 17/TB-TA ngày 17/6/2024 đối với các bị cáo:

1. Chăng Chanh P, sinh năm 1998, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: **tổ A, ấp S, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai**; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: sửa xe; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: không; con ông: Chăng **A P1**, sinh năm 1970 (còn sống) và bà **Bùi Thị H**, sinh năm 1972 (còn sống); có vợ tên **Bùi Thị Thanh N**, sinh năm 2002 và 01 con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/02/2024 và tạm giam tại nhà tạm giữ **Công an huyện C** cho đến nay.

2. Dương Đoàn Nhật D, sinh năm 1999, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: **tổ C, ấp Đ, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai**; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: phật; con ông: **Dương Văn T**, sinh năm 1968 (đã chết) và bà **Đoàn Thị T1**, sinh năm 1969 (còn sống); chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/02/2024 và tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện C cho đến nay.

3. **Trần Văn H1**, sinh năm 1984, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: **tổ A, ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai**; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông: **Trần Văn T2**, sinh năm 1953 (đã chết) và bà **Nguyễn Thị P2**, sinh năm 1949 (đã chết); chưa có vợ con; tiền sự: không.

Tiền án: 02 tiền án.

+ Ngày 13/5/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 23/10/2022 hiện chưa được xóa án tích.

+ Ngày 28/8/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Nhân thân:

+ Ngày 28/02/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 18/5/2011, bị Ủy ban nhân dân huyện C đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/02/2024 và tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện C cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: chị **Bùi Thị Thanh N**, sinh năm 2002; địa chỉ: **ấp S, xã X, huyện C, Đồng Nai**. (có mặt)

- *Người chứng kiến*: **Lê D1**, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: **ấp Đ, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chăng C, **Dương Đoàn Nhật D2**, **Trần Văn H1** đều là đối tượng nghiện ma túy;

Vào ngày 01/02/2024, **P** đi đến **Nông trường A** thuộc khu vực **xã S, huyện C** mua 02 bịch ma túy đá với giá 500.000 đồng của một người đàn ông tên **H2** (không rõ nhân thân, lai lịch) sau đó đem về nhà cất giữ. Đến khoảng 9 giờ, ngày 02/2/2024, **P** điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Vario, màu xám đen, biển số: 60AF-085.05 mang theo 02 bịch ma túy đã mua trước đó đến nhà bị cáo **H1** tại **ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai** để rủ **H1** cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Khi đến nhà **H1**, **P** gặp bị can **D2** nên cả hai ngồi nói chuyện đợi **H1** về. Đến khoảng 11 giờ 30 phút, **H1** đi làm về. Lúc này **P** kêu **D2** lên gác nhà **H1** lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nước bằng nhựa, nắp chai được đục thủng 02 lỗ, một lỗ gắn ống thủy tinh rộng ruột được thổi thành hình cầu (Nỏ), một lỗ gắn ống thủy tinh dài và 01 hộp quẹt để cùng sử dụng ma túy thì **H1** đồng ý. **D2** mang bộ dụng

cụ sử dụng ma túy xuống đưa cho P, lúc này P lấy 01 bịch ma túy đựng trong ống nhựa được quấn băng keo đen đổ vào “Nỏ” rồi dùng quẹt ga đốt nóng ma túy trong “Nỏ” lên rồi lần lượt cùng nhau sử dụng còn 01 bịch ma túy P để trong ống nhựa đen và đem cất giấu tại chân bồn chứa nước sinh hoạt trước cửa phòng ngủ của H1. Sau khi xoay tua nhau sử dụng, các bị cáo ngồi chơi nói chuyện đến 12 giờ 30 phút thì D2 đi về nhà tại ấp Đ, xã X, huyện C. Đến 14 giờ, cùng ngày, P đến nhà D2 chờ D2 quay lại nhà H1 để tiếp tục sử dụng số ma túy còn lại trong “Nỏ” trước đó thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 (một) bịch nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (Ký hiệu là M1); 01 (một) đoạn thủy tinh đầu có phễu hình cầu bên trong chứa chất màu nâu và màu trắng (Ký hiệu M2).

Tại kết luận giám định số 327/KL-KTHS ngày 07/2/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1606 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu chất màu nâu và màu trắng (kí hiệu M2) bám dính trong một nỏ thủy tinh được gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vệt, không xác định được khối lượng.

Về việc thu giữ, xử lý vật chứng:

+ 0,1178 gam Methamphetamine, 01 nỏ thủy tinh, được niêm phong trong một phong bì ký hiệu số 327/KL-KTHS có hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh Đ (Mẫu vật sau giám định).

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy

+ 01 (một) quẹt ga màu xanh

Tất cả vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda VARIO, biển số: 60AF-085.05. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Bùi Thị Thanh N; Sinh năm 2002; Cư trú tại: ấp S, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Quyết định trả lại cho chị N.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKSCM ngày 20/5/2024, Viện Kiểm sát nhân huyện C đã truy tố các bị cáo Trần Văn H1, Dương Đoàn Nhật D2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, Chằng Chanh Phú về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Chằng C P mức án tù

08 đến 09 năm tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Chăng C** Phút mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 09 năm đến 10 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Văn H1** mức án từ 08 đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Dương Đoàn Nhật D2** mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về vật chứng vụ án: đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,1178 gam Methamphetamine, 01 vỏ thủy tinh, được niêm phong trong một phong bì ký hiệu số 327/KL-KTHS có hình dấu tròn màu đỏ của **Phòng K Công an tỉnh Đ** (Mẫu vật sau giám định); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) quẹt ga màu xanh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ, ngày 02/02/2024, tại nhà bị cáo **Trần Văn H1** thuộc **ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai, Chăng C, Trần Văn H1, Dương Đoàn Nhật D2** có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đồng thời, bị cáo **Chăng Chanh P3** có hành vi cất giấu 01 bịch ma túy có khối lượng 0,1606 gam, loại Methamphetamine Phút để trong ống nhựa đen và đem cất giấu tại chân bồn chứa nước sinh hoạt trước cửa phòng ngủ của **H1** thì bị lực lượng **Công an huyện C** phát hiện, bắt quả tang.

Do đó, hành vi của các bị cáo **Trần Văn H1, Dương Đoàn Nhật D2** đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, **Chăng C** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

[3] Xét hành vi của các bị cáo nhận thấy: Các bị cáo là công dân đã trưởng thành, bị cáo **H1** đã bị Tòa án 03 lần xét xử nên các bị cáo biết được sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân các bị cáo đã xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 28/8/2006, bị cáo **Trần Văn H1** bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Hiện chưa được xóa án tích nhưng tiền án này đã được dùng để định tội danh tại bản án ngày 28/02/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai nên không xem xét áp dụng để xác định tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo **H1**.

Ngày 13/5/2021, bị cáo **H1** bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 02/02/2024, bị cáo **Trần Văn H1** thực hiện tội phạm nên thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo trong tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” nhận thấy: đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo **P3** là người chủ động rủ rê bị cáo **D2**, **H1** thực hiện hành vi phạm tội nên chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội. Bị cáo **D2**, **H1** là người thực hành tích cực cùng với **P3** thực hiện hành vi phạm tội, nhưng bị cáo **H1** có nhân thân xấu, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên chịu hình phạt cao hơn các bị cáo **D2** và **P3**. Bị cáo **P3** là người rủ rê, thực hành tích cực nên chịu hình phạt cao hơn bị cáo **D2**.

Xét nhân thân, vai trò của các bị cáo, tính chất mức độ hành vi của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhận thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng: 0,1178 gam Methamphetamine, 01 nỏ thủy tinh, được niêm phong trong một phong bì ký hiệu số 327/KL-KTHS có hình dấu tròn màu đỏ của **Phòng K Công an tỉnh Đ** (Mẫu vật sau giám định); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) quẹt ga màu xanh là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng và vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với đối tượng tên **H2** có hành vi bán trái phép chất ma túy cho **P3**. Hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện C** sẽ tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: các bị cáo **Chăng Chanh P3** phạm tội các “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; bị cáo **Trần Văn H1** và **Dương Đoàn Nhật D2** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Chăng Chanh P3** 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và 01 (Một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Chăng Chanh P3** phải chấp hành hình phạt của 02 tội là 08 (Tám) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2024.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn H1** 08 (T3) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2024.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Dương Đoàn Nhật D2** 07 (B) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2024.

2. Vật chứng vụ án: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 0,1178 gam Methamphetamine, 01 nỏ thủy tinh, được niêm phong trong một phong bì ký hiệu số 327/KL-KTHS có hình dấu tròn màu đỏ của **Phòng K Công an tỉnh Đ** (Mẫu vật sau giám định); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) quẹt ga màu xanh.

Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/5/2024.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Cẩm Mỹ;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- THADS huyện Cẩm Mỹ;
- Hồ sơ thi hành án;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, án văn.

Nguyễn Thị Mai Trung